

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Đất đai, Môi trường, Đo đạc và Bản đồ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc công bố, cập nhật, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2926/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Công bố bổ sung thủ tục hành chính về lĩnh vực Đất đai được tiếp nhận tại Bộ phận một cửa thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 15/04/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường, Đo đạc và Bản đồ được tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Đất đai, Môi trường, Đo đạc và Bản đồ thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính số thứ tự 1, 2, 3, 5, 6, 8 và 9 tại khoản II.Lĩnh vực môi trường; thủ tục hành chính số thứ tự 7 và 8 tại khoản IV.Lĩnh vực tài nguyên nước của Mục A.Thủ tục hành chính cấp tỉnh và thủ tục hành chính số thứ tự 1 tại khoản II.Lĩnh vực môi trường của Mục B.Thủ tục hành chính cấp huyện được ban hành kèm theo Quyết định số 3100/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố chuẩn hóa Quy trình giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng Đăng ký đất đai, Bộ phận một cửa UBND cấp huyện, UBND cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của ngành Tài nguyên và Môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; các phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT.KSTTHC

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

QUY TRÌNH CHUẨN HÓA GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG, ĐO ĐẠC VÀ BẢO ĐỒ ĐƯỢC TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: _____ /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

*** THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CÔNG BỐ TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 686/QĐ-UBND NGÀY 15/4/2022**

A. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN (nếu có)	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (vnd)
I. LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG								
1. Cấp giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010727 – DVC: Mức độ 4								
1.1. Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải và Dự án đầu tư, cơ sở dẫn nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (12 ngày làm việc)								
a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (08 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và đăng ký lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế với UBND tỉnh - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	04 ngày	Không	UBND tỉnh		

		kiểm tra;					khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	UBND tỉnh	02 ngày			(3) Sau khi nhận tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và Công văn đăng ký lịch kiểm tra thực tế, lịch họp thẩm định, tổ thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và tổ chức họp hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án (hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án).	
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày			(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau: - Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung. - Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép. - Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua. * Lưu ý: Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền tối đa là 12 tháng , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				08 ngày				
b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (04 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho chủ dự	Không

2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày			án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	01 ngày			(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.	
4	Bước 4	Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	01 ngày			(4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				04 ngày				
1.2. Đối với các trường hợp còn lại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP). Mã số hồ sơ: 1.010727 – DVC: Mức độ 4 (24 ngày làm việc)								
a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (15 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra;	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	11 ngày	Không	UBND tỉnh	- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và đăng ký lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế với UBND tỉnh - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm	UBND tỉnh	02 ngày			(3) Sau khi nhận tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và Công văn đăng ký lịch kiểm tra thực tế, lịch họp thẩm định, tổ thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và tổ chức họp hội đồng	

		tra thực tế					thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án (hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án) như các trường hợp nêu ở bước 2. (4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau: - Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung. - Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép. - Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua. * Lưu ý: Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền tối đa là 12 tháng , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (09 ngày làm việc)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ	Không
2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	05 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước	Chuyển kết	Chi cục	1,5				

	4	quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	ngày			các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				09 ngày				
2. Cấp đổi Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010728 – DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Chi cục BVMT nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh cấp đổi giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở với thời hạn còn lại của giấy phép. - Trường hợp hồ sơ phải chỉnh sửa, bổ sung để bảo đảm đủ căn cứ cho việc cấp phép, Chi cục BVMT có văn bản thông báo cho chủ dự án và nêu rõ các nội dung phải chỉnh sửa, bổ sung. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp đổi Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Chi cục Bảo vệ môi trường nhận Giấy phép môi trường cấp đổi từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở công khai Giấy phép môi trường cấp đổi của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; Thẩm định cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	04 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				08 ngày				
3. Cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010729 – DVC: Mức độ 4 (15 ngày làm việc)								
<i>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (08 ngày làm việc)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:	Thực hiện

3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	03 ngày			ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường điều chỉnh cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường điều chỉnh từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở công khai Giấy phép môi trường điều chỉnh của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên công thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	
4	Bước 4	Chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				07 ngày				
4. Cấp lại Giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010730 – DVC: Mức độ 4								
4.1. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm a, c, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (16 ngày làm việc)								
a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (10 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và đăng ký lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế với UBND tỉnh - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra;	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	06 ngày	Không	UBND tỉnh		

3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	UBND tỉnh	02 ngày			<p>sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Sau khi nhận tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và Công văn đăng ký lịch kiểm tra thực tế, lịch họp thẩm định, tổ thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và tổ chức họp hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án (hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án).</p> <p>(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung. - Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép. - Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua. <p>* Lưu ý: Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền tối đa là 12 tháng, kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.</p>	
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (06 ngày làm việc)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự 	Không

2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	2,5 ngày			án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	02 ngày			(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.	
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	01 ngày			(4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC. Bộ phận trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				06 ngày				
4.2. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. (24 ngày làm việc)								
a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (15 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra;	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	11 ngày	Không	UBND tỉnh	- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và đăng ký lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế với UBND tỉnh - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này.	
3	Bước 3	Tổ chức thẩm định	UBND tỉnh	02 ngày			(3) Sau khi nhận tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định	

		hoặc kiểm tra thực tế					hoặc đoàn kiểm tra và Công văn đăng ký lịch kiểm tra thực tế, lịch họp thẩm định, tổ thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và tổ chức họp hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án (hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án).	
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày			(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau: - Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung. - Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép. - Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua. * Lưu ý: Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền tối đa là 12 tháng , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (09 ngày làm việc)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ	
2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	05 ngày	Không	UBND tỉnh		Không

3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	02 ngày			<p>sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC.</p> <p>Bộ phận trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				09 ngày				
<p>4.3. Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở thực hiện theo quy định tại điểm b, d, khoản 4, Điều 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và đối với các trường hợp quy định tại khoản 8, Điều 29 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP cụ thể: Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (12 ngày làm việc)</p>								
<p>a) Giai đoạn kiểm tra hồ sơ, thẩm định, tổ chức kiểm tra thực tế sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (08 ngày làm việc)</p>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày			<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và đăng ký lịch họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế với UBND tỉnh. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. <p>(3) Sau khi nhận tờ trình thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập HĐ, tổ thẩm định hoặc Đoàn kiểm tra	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	04 ngày	Không	UBND tỉnh		

3	Bước 3	Tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế	UBND tỉnh	02 ngày			hoặc đoàn kiểm tra và Công văn đăng ký lịch kiểm tra thực tế, lịch họp thẩm định, tổ thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra và tổ chức họp hội đồng thẩm định, tổ thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án (hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức thẩm định hoặc kiểm tra thực tế vị trí thực hiện dự án) như các trường hợp nêu ở bước 2.	
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày			(4) Sau khi phiên họp Hội đồng thẩm định hoặc kiểm tra thực tế kết thúc, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm ban hành và chuyển văn bản thông báo kết quả thẩm định/kết quả kiểm tra về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC với các trường hợp sau: - Thông báo đủ điều kiện cấp Giấy phép môi trường nếu hồ sơ hoàn thành đầy đủ và được Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra đồng ý thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung. - Thông báo các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của Hội đồng hoặc đoàn kiểm tra để Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa hoàn thiện sau đó nộp lại cấp phép. - Trả hồ sơ đề nghị thực hiện lại khi Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra không đồng ý thông qua. * Lưu ý: Thời gian Chủ dự án đầu tư, cơ sở chỉnh sửa, hoàn thiện và gửi lại cơ quan có thẩm quyền tối đa là 12 tháng , kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thẩm định, cấp phép.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				08 ngày				
<i>b) Giai đoạn thẩm định, cấp giấy phép sau khi họp thẩm định hoặc kiểm tra thực tế (04 ngày làm việc)</i>								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT. (2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành Giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Chi cục BVMT có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Chi cục BVMT không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ	Không
2	Bước 2	Thẩm định; trình cấp phép	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				

3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND tỉnh	01 ngày			<p>sung hồ sơ này.</p> <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND tỉnh ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Chi cục BVMT nhận Giấy phép môi trường từ UBND tỉnh và tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai Giấy phép môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường; trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC.</p> <p>Bộ phận trả kết quả nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHCC	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				04 ngày				
5. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010733-DVC: Mức độ 3								
5.1. Giai đoạn thẩm định sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ và hồ sơ đã được tham vấn trên trang thông tin điện tử theo quy định (trừ các dự án đầu tư thuộc danh mục bí mật nhà nước) (06 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và đăng ký lịch họp UBND tỉnh. - Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, tiến hành trả hồ sơ bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hồ sơ. <p>(3) Sau khi nhận tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (thời gian tính tại bước 2) và Công văn đăng ký lịch họp của Sở TN&MT, UBND tỉnh tổ chức họp hội đồng thẩm định hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức họp thẩm định.</p> <p>(4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC.</p>	Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 của UBND tỉnh Bình Phước
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định, đăng ký lịch họp	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	02 ngày				
3	Bước 3	Tổ chức họp thẩm định	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Thông báo kết	Chi cục Bảo vệ	1,5 ngày				

		quả thẩm định và trả kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHC C	môi trường-Sở TN&MT				Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC nhận kết quả họp thẩm định và trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	
Tổng cộng thời gian giải quyết				06 ngày				
5.2. Giai đoạn thẩm định hồ sơ sau khi họp hội đồng (09 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ sau chỉnh sửa	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận tại TT PV HCC nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục BVMT tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. - Trường hợp chưa chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân tiếp tục chỉnh sửa bằng văn bản. <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình phê duyệt từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.</p> <p>(4) Chi cục Bảo vệ môi trường nhận Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM; tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai danh sách hội đồng thẩm định trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước và trả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC.</p> <p>Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC nhận kết quả từ Sở TN&MT trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Không
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình phê duyệt	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	05 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHC C	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				09 ngày				
6. Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều								

36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Mã số hồ sơ: 1.010735 – DVC: Mức độ 2								
6.1. Giai đoạn thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (06 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại TTPVHCC	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đảm bảo yêu cầu, tiến hành tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT trình UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập Hội đồng thẩm định và đăng ký lịch họp UBND tỉnh. - Trường hợp hồ sơ không đảm bảo yêu cầu, tiến hành trả hồ sơ bằng văn bản để tổ chức, cá nhân chỉnh sửa hồ sơ. <p>(3) Sau khi nhận tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng thẩm định của Sở TN&MT, UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (<i>thời gian tính tại bước 2</i>) và Công văn đăng ký lịch họp của Sở TN&MT, UBND tỉnh tổ chức họp hội đồng thẩm định hoặc ủy quyền cho Sở TN&MT tổ chức họp thẩm định.</p> <p>(4) Sau khi kết thúc phiên họp hội đồng thẩm định, Chi cục Bảo vệ môi trường thông báo kết quả thẩm định và chuyển kết quả về Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC.</p> <p>Bộ phận trả kết quả nhận kết quả họp thẩm định và trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, thành lập Hội đồng thẩm định, đăng ký lịch họp	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	02 ngày				
3	Bước 3	Tổ chức họp thẩm định	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Thông báo kết quả thẩm định và trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHC C	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				06 ngày				
6.2. Giai đoạn phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường sau khi họp hội đồng (09 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại	0,5 ngày	Không	UBND tỉnh	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Chi cục BVMT.</p> <p>(2) Chi cục BVMT kiểm tra hồ sơ sau chỉnh sửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đã chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu 	Không

			TTPVHCC				tiến hành trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt.	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ, trình phê duyệt	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	05 ngày			- Trường hợp chưa chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ theo đúng yêu cầu, Chi cục Bảo vệ môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân tiếp tục chỉnh sửa bằng văn bản. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình phê duyệt từ Sở TN&MT, UBND tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường. (4) Chi cục BVMT nhận Quyết định phê duyệt, xác nhận, tham mưu lãnh đạo Sở TN&MT công khai danh sách hội đồng thẩm định trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường cùng với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án đầu tư, trừ các dự án đầu tư thuộc bí mật nhà nước và trả về Bộ phận trả kết quả của TTPV HCC. Bộ phận trả kết quả của TTPVHCC nhận kết quả từ Sở TN&MT trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	
3	Bước 3	Phê duyệt	UBND tỉnh	02 ngày				
4	Bước 4	Xác nhận hồ sơ và trả kết quả về Bộ phận trả kết quả TTPVHC C	Chi cục Bảo vệ môi trường-Sở TN&MT	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				09 ngày				
II. LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ								
1. Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1.1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHC C)	0,5 ngày			1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục quản lý đất đai;	
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ	Chi cục Quản lý đất đai	01 ngày	Không	Không	(2) Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra sự đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ (3) Chi cục Quản lý đất đai thành lập hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ để tổ chức đánh giá hồ sơ, sát hạch, niêm yết kết quả sát hạch và trình Lãnh đạo Sở;	Chưa quy định
3	Bước 3	Tổ chức sát hạch cấp chứng chỉ	Chi cục quản lý đất đai	06 ngày			(4) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (5) Văn phòng Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	

4	Bước 4	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	02 ngày				
5	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHC C)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
1.2. Gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II. Mã số TTHC: 1.000049.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHC C)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Chi cục quản lý đất đai; (2) Chi cục Quản lý đất đai kiểm tra, thẩm định, trình Lãnh đạo Sở; (3) Lãnh đạo Sở phê duyệt; (4) Văn phòng Sở TNMT chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Chưa quy định
2	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định	Chi cục Quản lý đất đai	01 ngày				
3	Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở	01 ngày				
4	Bước 4	Trả kết quả	Bộ phận trả kết quả của (TTPVHC C)	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				03 ngày				
2. Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ cấp tỉnh. Mã số hồ sơ: 1.001923.000.00.00.H10- DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận tại (TTPVHC C)	0,5 ngày	Không	Không	(1) Hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến tại TTPVHCC và chuyển đến Văn phòng Đăng ký Đất đai (phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ); (2) Phòng Cơ sở dữ liệu lưu trữ thẩm định kiểm tra, cung cấp thông tin, cơ sở dữ liệu trình Lãnh đạo Văn phòng Đăng ký Đất đai phê duyệt; chuyển kết quả đến TTPVHCC; (3) Văn phòng Đăng ký Đất đai chuyển kết quả về bộ phận trả kết quả của TTPVHCC để trả cho tổ chức, cá nhân theo hình thức đã đăng ký	Thông tư số 33/2019 /TT-BTC gày 10 tháng 6
2	Bước 2	Cung cấp thông tin,	Văn phòng Đăng ký	0,5 ngày				

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện	0,5 ngày	Không	UBND huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</p> <p>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra;	Phòng Tài nguyên và Môi trường	09 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	04 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				

1.2. Đối với các trường hợp còn lại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. (30 ngày làm việc)

1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện	0,5 ngày	Không	UBND huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập Tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</p> <p>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép	Phòng Tài nguyên và Môi trường	23 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	05 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				

Tổng cộng thời gian giải quyết					30 ngày			
2. Cấp đổi giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010724 – DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND huyện	0,5 ngày	Không	UBND huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu văn bản đề nghị cấp đổi giấy phép kèm theo hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc thay đổi của Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Tham mưu UBND huyện cấp đổi Giấy phép môi trường cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (nếu được UBND huyện ủy quyền cấp đổi Giấy phép môi trường) với thời hạn còn lại của giấy phép. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ và đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. <p>(3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp đổi Giấy phép môi trường từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường cấp đổi cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do.</p> <p>(4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường cấp đổi từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện.</p> <p>Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thẩm định cấp phép	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết					10 ngày			
3. Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010725 – DVC: Mức độ 4								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa	0,5 ngày	Không	UBND huyện	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường.</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ:</p>	Thực hiện theo

			của UBND huyện				- Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. - Trường hợp không đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường có văn bản trả hồ sơ đề nghị tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Phòng Tài nguyên và Môi trường không yêu cầu Chủ dự án đầu tư, cơ sở thực hiện các công việc khác ngoài các nội dung trong văn bản thông báo yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ này. (3) Sau khi nhận hồ sơ trình cấp Giấy phép môi trường điều chỉnh từ Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện xem xét, ban hành Giấy phép môi trường điều chỉnh cho Chủ dự án đầu tư, cơ sở. Trường hợp không đủ điều kiện cấp phép, UBND huyện ban hành văn bản trả hồ sơ và nêu rõ lý do. (4) Phòng Tài nguyên và Môi trường nhận Giấy phép môi trường điều chỉnh từ UBND huyện; công khai trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp huyện về giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện. Bộ phận một cửa UBND huyện nhận kết quả và thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.	quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thẩm định cấp phép	Phòng Tài nguyên và Môi trường	05 ngày				
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	03 ngày				
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				10 ngày				
4. Cấp lại giấy phép môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010726 – DVC: Mức độ 4								
4.1. Đối với trường hợp Giấy phép hết hạn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi hết hạn 06 tháng; Dự án đầu tư, cơ sở có thay đổi tăng số lượng nguồn phát sinh nước thải, bụi, khí thải làm phát sinh các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; phát sinh thêm thông số ô nhiễm mới vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng lưu lượng nước thải, bụi, khí thải làm gia tăng hàm lượng các thông số ô nhiễm vượt quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải; tăng mức độ ô nhiễm tiếng ồn, độ rung; thay đổi nguồn tiếp nhận nước thải và phương thức xả thải vào nguồn nước có yêu cầu bảo vệ nghiêm ngặt hơn gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. (20 ngày làm việc)								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND	0,5 ngày	Không	UBND huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.	Thực hiện theo quy định

			huyện							
2	Bước 2	Kiểm tra hồ sơ; thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra; thẩm định cấp phép	Phòng Tài nguyên và Môi trường	14 ngày						
3	Bước 3	Cấp giấy phép	UBND huyện	04 ngày						
4	Bước 4	Thông báo và Trả kết quả về Bộ phận một cửa UBND huyện	Phòng Tài nguyên và Môi trường	1,5 ngày						
Tổng cộng thời gian giải quyết				20 ngày						
4.2. Đối với trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở tăng quy mô, công suất, thay đổi công nghệ sản xuất (trừ trường hợp dự án đầu tư thay đổi thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường) gửi hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép môi trường trước khi thực hiện việc tăng, thay đổi và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cấp giấy phép môi trường. (30 ngày làm việc)										
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận một cửa của UBND	0,5 ngày	Không	UBND huyện	(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND huyện nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường. (2) Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hồ sơ: - Trường hợp đáp ứng yêu cầu, Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND huyện thành lập tổ thẩm định hoặc đoàn kiểm tra.			Thực hiện theo quy định

1. Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư. Mã số TTHC. 2.001234 000.00.00.H10. DVC mức độ. 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND huyện	01 ngày	Ban CHQS huyện, UBND các cấp, các Sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan	Không	<p>(1) Hồ sơ được tiếp nhận tại bộ phận một cửa của UBND cấp huyện và chuyển đến Phòng Tài nguyên và Môi trường;</p> <p>(2) Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định hồ sơ, lấy ý kiến các ngành có liên quan và phê duyệt, trả kết quả cho bộ phận một cửa của UBND cấp huyện</p> <p>(3) Bộ phận một cửa của UBND cấp huyện nhận kết quả từ Phòng Tài nguyên và Môi trường trả cho người sử dụng đất (<u>Lưu ý</u>: Mỗi bước bấm chuyển tiếp yêu cầu phải đính kèm file hoàn thành. Nếu bấm trả về phải nêu ý kiến hoặc đính kèm file ký trả hồ sơ)</p>	Không
2	Bước 2	Lấy ý kiến	Phòng Tài nguyên và Môi trường	10 ngày				
		Phê duyệt		18 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa của UBND huyện	01 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				30 ngày				

C. QUY TRÌNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

STT	CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	BỘ PHẬN, CBCC GIẢI QUYẾT HỒ SƠ	THỜI GIAN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT	CƠ QUAN PHỐI HỢP (nếu có)	TRÌNH CẤP CÓ THẨM QUYỀN CAO HƠN	MÔ TẢ QUY TRÌNH	Phí, lệ phí (VNĐ)
1. Tham vấn đánh giá tác động môi trường. Mã số hồ sơ: 1.010736 – DVC: Mức độ 3								
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	0,5 ngày	Không	Không	<p>(1) Bộ phận tiếp nhận một cửa UBND cấp xã nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đến bộ phận chuyên môn của UBND xã.</p> <p>(2) Bộ phận chuyên môn của UBND xã xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ tham vấn theo quy định; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì thông báo để tổ chức, cá nhân hoàn thiện. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, UBND cấp xã có trách nhiệm phản hồi bằng văn bản cho chủ dự án đầu tư, cơ sở (Trường hợp không có phản hồi trong thời hạn quy định được coi là thống nhất với nội dung tham vấn)</p> <p>(3) Bộ phận một cửa UBND cấp xã thông báo, trả cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ.</p>	Không quy định
2	Bước 2	Kiểm tra và xử lý hồ sơ	UBND xã	14 ngày				
3	Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận một cửa của UBND cấp xã	0,5 ngày				
Tổng cộng thời gian giải quyết				15 ngày				